

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH IN ẤN BAO BÌ THUẬN PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH IN  
ẤN BAO BÌ THUẬN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300780192

**3. Ngày đăng ký thành lập:** 10/06/2013

**4. Địa chỉ trụ sở chính:** Xóm 3 thôn Lương , Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh  
Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0919442862

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ: Bán buôn vàng và đá quý.)                                                                                                                                                                                                                                | 4662        |
| 2.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4100        |
| 3.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4311        |
| 4.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4312        |
| 5.  | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                      | 1709        |
| 6.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1811        |
| 7.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1812        |
| 8.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                                                         | 5621        |
| 9.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>((Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; giấy ăn, giấy vệ sinh))                                                                                                                                                                                | 4649(Chính) |
| 10. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                                                                                                                                                   | 1702        |
| 11. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7310        |
| 12. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4220        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                       | 4322        |
| 14. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                      | 5610        |
| 15. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5630        |
| 16. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                          | 7920        |
| 17. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>((Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi ; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng)) | 4663        |
| 18. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>((Chi tiết: Bán buôn bột giấy, giấy bìa, bao bì bằng giấy))                                                                                                                                                                                      | 4669        |
| 19. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4329        |
| 20. | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1701        |
| 21. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                             | 4210        |
| 22. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                            | 4290        |
| 23. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4321        |
| 24. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4330        |
| 25. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5629        |
| 26. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                       | 4659        |
| 27. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3312        |

**Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam:**

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

**7. Vốn pháp định:** 0 VNĐ

**8. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN TUYÊN QUẢNG      Giới tính: Nam  
Sinh ngày: 10/03/1985      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân  
Số: 125159422  
Ngày cấp: 09/04/2013      Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:  
Xóm 3, thôn Lương, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại:  
Xóm 3, thôn Lương, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Người đại diện theo pháp luật của công ty:**

Họ và tên: NGUYỄN TUYÊN QUẢNG      Giới tính: Nam  
Chức danh: Giám đốc  
Ngày sinh: 10/03/1985      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 125159422  
Ngày cấp: 09/04/2013      Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, thôn Lương, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, thôn Lương, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**10. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh